

Số: /TB-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả xem lại bài thi kết thúc học phần đợt 2 năm học 2024-2025

Căn cứ Quy trình tổ chức xem lại kết quả bài thi học phần theo Quy chế tổ chức thi kết thúc học phần của ĐHKQTĐ (*ban hành kèm theo Quyết định số: 830/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 22/4/2022 và 1326/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 13/11/2024*);

Thực hiện kế hoạch thi (từ ngày thi 17/02/2025 đến ngày thi 17/8/2025) năm học 2024-2025 của các bậc đào tạo tại Đại học Kinh tế quốc dân;

Căn cứ kết quả kiểm tra việc nhập điểm cơ học; Căn cứ Biên bản chấm lại bài thi học phần đợt 2 năm học 2024-2025 của các Khoa/Viện, Bộ môn có liên quan;

Căn cứ vào 784 đơn đề nghị xem lại kết quả bài thi kết thúc học phần của người học;

Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục thông báo kết quả xem lại bài thi học phần đợt 2 năm học 2024-2025 bao gồm có 63 trường hợp tăng điểm, 01 trường hợp giảm điểm. Tổng cộng có 64 trường hợp thay đổi điểm (*danh sách kèm theo*). Những trường hợp khác không có tên trong danh sách trên được xác định là không thay đổi kết quả điểm thi kết thúc học phần.

Đối với 64 trường hợp có thay đổi điểm, phòng Khảo thí và ĐBCLGD sẽ gửi công văn tới phòng Quản lý đào tạo; Viện đào tạo Tiên tiến, CLC & Pohe; Viện đào tạo quốc tế; Trung tâm đào tạo Từ xa yêu cầu đính chính điểm trên hệ thống quản lý đào tạo.

Nơi nhận:

- BGĐ (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Phòng Truyền thông (để đăng công TTĐT);
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD**

TS. Đàm Sơn Toại

DANH SÁCH SINH VIÊN THAY ĐỔI ĐIỂM
XEM LẠI BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN ĐỢT 2 NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Thông báo số: /TB-ĐHKTQD ngày tháng năm 2025)

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp học phần	Khóa	Mã CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
								Bảng số	Bảng chữ	
1	11235081	Nguyễn Đức Huy	Kế toán công 1	(224)_04	65	CQ	0.00	9.00	Chín chẵn	GV vào nhầm B4
2	11247877	Nguyễn Vũ Hà	Nguyên lý kế toán	(224)_10	66	CLC	4.50	5.50	Năm rưỡi	GV chấm sót
3	11247472	Đỗ Hương Linh	Nguyên lý kế toán*	(224)_10	66	CLC	5.00	6.00	Sáu chẵn	GV chấm sót
4	11234837	Hoàng Thu Hà	Phân tích kinh doanh	(224)_04	65	CQ	3.00	4.50	Bốn rưỡi	GV chấm sót
5	11233902	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Lịch sử Đảng CSVN	(224)_30	65	CLC	0.00	6.83	Sáu tám ba	Lỗi phần mềm thi lại 24/4/25 ca 5, AEP chưa nhập điểm
6	11221527	Bùi Thị Ánh Dương	Chuyên đề Tin học quản lý đầu tư*	(224)_01	64	CLC	4.50	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót
7	11232338	Trần Huyền Trang	Kinh tế đầu tư	(224)_06	65	CQ	7.00	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót
8	11235232	Nguyễn Quốc Hùng	Kinh tế đầu tư	(224)_08	65	CQ	5.50	6.50	Sáu rưỡi	GV cộng sót
9	11235322	Đỗ Thị Yên	Kinh tế đầu tư	(224)_08	65	CQ	6.00	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót
10	11220790	Đỗ Hoàng Quốc Bảo	Đấu thầu trong đầu tư*	(224)_01	64	CLC	6.50	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót
11	11226403	Nguyễn Đỗ Thùy Trang	Đấu thầu trong đầu tư*	(224)_01	64	CLC	7.50	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót
12	11244776	Nguyễn Như Phát	Kinh tế vĩ mô 1*	(224)_05	66	CLC	2.50	8.00	Tám chẵn	GV vào nhầm điểm
13	11247385	Đinh Đức Bằng	Kinh tế vi mô 1	224_15	66	CLC	7.50	7.75	Bảy bảy năm	Lỗi kỹ thuật
14	11220097	Bùi Thị Trâm Anh	Marketing Nội dung số	(324)_02	64	CLC	5.50	6.50	Sáu rưỡi	GV cộng sót
15	11223254	Đinh Thị Ngọc Lan	Truyền thông Marketing Tích hợp*	224_06	64	CLC	7.50	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót
16	11223406	Dương Khánh Linh	Quản trị thương hiệu	224_01	64	POHE	5.00	5.50	Năm rưỡi	GV cộng sót
17	11232264	Tạ Quang Tùng	Đô thị và biến đổi khí hậu	(224)_01	65	CQ	7.50	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp học phần	Khóa	Mã CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
								Bảng số	Bảng chữ	
18	11236846	Phan Tâm Minh	Công nghệ môi trường	(224)_01	65	CQ	6.30	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót
19	11231288	Lê Nguyễn Đức Dũng	Kế Toán 2	224_01	65	TT	8.0	9.00	Chín chẵn	GV cộng sai
20	11240527	Lê Đức Mạnh	KT&QL môi trường	(224)_11	66	CQ	4.00	4.50	Bốn rưỡi	GV cộng sót
21	11240699	Nguyễn Thị Khánh Huyền	KT&QL môi trường	224_12	66	CQ	4.00	4.50	Bốn rưỡi	GV cộng sót
22	11220703	Vương Quốc Anh	Chương trình dự án và PT*	(224)_01	64	CLC	6.50	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót
23	11221946	Nguyễn Thu Hà	Quản trị tiên liệu	224_02	64	CQ	5.50	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót
24	11220507	Nguyễn Việt Anh	Phương pháp nghiên cứu KTXH	224_04	64	CQ	4.50	5.50	Năm rưỡi	GV cộng sót
25	11235398	Lý Lê Bảo Trang	Chính sách công	(324)_01	65	CQ	8.50	9.00	Chín chẵn	GV cộng sót
26	19231652	Nguyễn Thùy Linh	Quản trị giám sát	1136.000 2	AUM 32	TX	0.00	8.50	Tám rưỡi	SV ký nhầm tên người khác
27	11226977	Lê Hà Vy	Định giá bất động sản 2	(224)_01	64	CQ	3.00	8.50	Tám rưỡi	GV vào nhầm điểm
28	11243244	Nguyễn Trần Thái Sơn	Toán cho các nhà kinh tế	(224)_22	66	CLC	7.75	8.25	Tám hai năm	Lỗi kỹ thuật
29	11245012	Đặng Mai Linh	Toán cho các nhà kinh tế	(224)_22	66	CLC	7.00	7.25	Bảy hai năm	Lỗi kỹ thuật
30	11240997	Phan Gia Bảo	Toán cho các nhà kinh tế	224_09	66	CQ	8.00	8.75	Tám bảy năm	Lỗi kỹ thuật
31	11225086	Đặng Tuấn Phong	Toán Tài chính	224_02	64	CLC	6.00	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót
32	11220816	Trần Gia Bảo	Toán tài chính	(224)_04	64	CLC	2.00	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót
33	11222649	Vũ Thế Hưng	Quản lý dòng tiền*	(224)_01	64	CLC	2.50	9.50	Chín rưỡi	Gv nhập nhầm điểm
34	11236591	Nguyễn Hoàng Nguyệt Anh	Tài chính kinh doanh	(224)_01	65	CLC	6.80	8.00	Tám chẵn	GV cộng sót
35	11234769	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Tài chính công 1	(224)_01	65	CLC	8.00	7.00	Bảy chẵn	GV cộng nhầm điểm
36	11236520	Nguyễn Trung Kiên	Tài chính công 1	224_01	65	CLC	4.00	5.00	Năm chẵn	GV cộng sót
37	11235595	Phạm Gia Khánh	Thanh toán quốc tế*	(224)_09	65	CLC	3.00	4.50	Bốn rưỡi	GV cộng sót
38	11246634	Nguyễn Tuấn Phong	Kinh Tế Vĩ Mô	ECO210	66	BFI	5.00	8.50	Tám rưỡi	GV chấm sót
39	11231026	Lê Đức Vượng	Thống kê ứng dụng trong TC	02	65	BFT	7.00	8.50	Tám rưỡi	GV chấm sót
40	11225598	Đỗ Hồng Sâm	Thị trường chứng khoán 2	EP10	64	BFI	7.00	9.00	Chín chẵn	GV cộng sót
41	11230928	Nguyễn Phan Anh	Thống kê ứng dụng trong TC	(124)_02	65	BFT	8.00	9.00	Chín chẵn	GV chấm sót
42	11224099	Vũ Ngọc Mai	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	(223)_01	65	EMQI	3.5	5.00	Năm chẵn	GV cộng sót
43	11230915	Hà Bảo Trâm	Tư duy phê phán	(224)_01	65	TT	6.5	7.00	Bảy chẵn	GV chấm sót

TT	Mã SV	Họ tên Sinh viên	Môn thi	Lớp học phần	Khóa	Mã CTĐT	Kết quả TB	Điểm kết luận sau khi chấm lại		Lý do thay đổi điểm
								Bảng số	Bảng chữ	
44	11224634	Nguyễn Đào Minh Ngọc	Nguyên lý đầu tư	(224)_03	64	TT	6.0	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót
45	11231288	Lê Nguyễn Đức Dũng	Nguyên Lý Marketing	224_02	65	TT	7.0	7.50	Bảy rưỡi	GV chấm sót
46	11230352	Vũ Quang Long	Macroeconomics	BBAE 65	65	BBAE	7.5	8.00	Tám chẵn	GV chấm sót
47	11230352	Vũ Quang Long	Business Decision Making 2	BBAE 65	65	BBAE	6.5	7.00	Bảy chẵn	GV chấm sót
48	11247149	Tạ Thành Đạt	Toán rời rạc	(224)_01 EP15	66	DS	7.0	9.00	Chín chẵn	GV nhập nhầm điểm
49	11231479	Đặng Anh Quân	Kinh tế quốc tế	(224)_02	65	LSIC	6.0	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót
50	11234388	Nguyễn Khánh Linh	Nguyên lý Quản trị	(224)_02	65	TT	7.0	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót
51	11244972	Bùi Nhật Hiếu	Tư Duy Phê Phán	(224)_03	66	TT	0.0	8.00	Tám chẵn	GV nhập nhầm điểm
52	11240400	Nguyễn Phương Linh	Kinh Tế Vĩ Mô	05	66	TT	4.1	5.30	Năm ba	GV chấm sót
53	11230557	Đỗ Hà Linh	Kinh tế lượng 1	(224)_02	65	DSEB	7.0	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sót
54	11235320	Nguyễn Việt Vũ	Kinh tế Quốc tế	(224)_06	65	CQ	6.0	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót
55	11220097	Bùi Thị Trâm Anh	Quản trị giá	(224)_05	64	CLC	7.50	8.50	Tám rưỡi	GV chấm sót
56	11223460	Lê Hương Linh	Giao dịch và đàm phán kinh doanh	(224)_02 TL_02	64	CQ	6.5	7.00	Bảy chẵn	GV chấm sót
57	11235876	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Kế toán 2	(224)_01	65	TT	4.5	5.50	Năm rưỡi	GV cộng sai
58	11234278	Bùi Hà Chi	Kế toán 2	224_02	65	TT	4.0	7.50	Bảy rưỡi	GV cộng sai
59	11220600	Trần Duy Anh	Phân tích chuỗi thời gian	(224)_02	64	DSEB	5.0	5.50	Năm rưỡi	GV cộng sót
60	11242365	Trần Lưu Hạnh Nguyên	Kinh tế vĩ mô	(224)_01	66	TT	6.3	7.00	Bảy chẵn	GV chấm sót
61	11224363	Nguyễn Đỗ Trà My	Luật 2	Kế toán CFAB	64	ATC	7.0	9.50	Chín rưỡi	GV vào nhầm B4
62	11247022	Hoàng Ngọc Diệp	Thống kê trong Kinh tế và Kinh doanh	66.EP14	66	LSIC	6.5	7.00	Bảy chẵn	GV cộng sót
63	11230890	Nguyễn Thị Trà My	Lý thuyết xác suất thống kê	(224)_01	65	EMQI	4.5	6.00	Sáu chẵn	GV cộng sót
64	11223577	Nguyễn Khánh Linh	Phân tích định lượng trong KD 2	BDM2	64	BBAE	1.5	2.00	Hai chẵn	GV chấm sót

Danh sách này có 64 trường hợp thay đổi điểm./.